

Số: /SGDDĐT-TCCB-TC
V/v báo cáo đánh giá kết quả triển
khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU về
công tác giảm nghèo bền vững giai
đoạn 2016-2020

Đắk Nông, ngày

Kính gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Công văn số 1648/SLĐTĐTBXH-TBXH&PCTN ngày 04/8/2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông, về việc báo cáo, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Sở được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh về ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2016-2020.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 giải quyết các chỉ số thiếu hụt đa chiều về dịch vụ giáo dục cho hộ nghèo gồm các nội dung: công tác phổ cập xóa mù chữ; xây dựng nâng cấp các trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn; thực hiện các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện hộ nghèo như sau:

1. Về công tác ban hành văn bản thực hiện Chương trình

- Về công tác thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch PCGD-XMC tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2021, tiếp tục xây dựng kế hoạch củng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn PCGD-XMC. Kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách; thực hiện nghiêm túc việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD-XMC. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch có nhiều thuận lợi; chú trọng công tác chỉ đạo và đôn đốc kiểm tra, các cơ sở giáo dục và địa phương;

- Về thực hiện việc xây dựng nâng cấp các trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn: Sở Giáo dục và đào tạo đã có văn bản số 324/TTr-SGDĐT ngày 01/3/2017 trình UBND tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch xây dựng trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn đến năm 2020 và đã có Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 về việc Ban hành kế hoạch xây dựng trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Về thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn toàn tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ và Nghị Quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn số 515/SGDDĐT-KHTC ngày 29/3/2017 về việc thẩm định văn bản Nghị quyết khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và đã có Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ (*gọi tắt là Nghị quyết số 04*).

- Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-ĐU ngày 12/5/2017 về việc lãnh đạo thực hiện Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

2. Báo cáo kết quả triển khai đạt được trong giai đoạn 2016-2020

*** Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập**

- Kinh phí thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo ND số 86/2015/NĐ-CP qua các năm như sau:

+ Năm 2016: 1,445 tỷ
+ Năm 2017: 2,445 tỷ
+ Năm 2018: 2,110 tỷ
+ Năm 2019: 2,006 tỷ
+ Năm 2020 (ước thực hiện 6 tháng đầu năm): 1,073 tỷ

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ

+ Năm 2016: 6,355 tỷ
+ Năm 2017: 5,422 tỷ
+ Năm 2018: 5,506 tỷ
+ Năm 2019: 6,598 tỷ
+ Năm 2020 (ước thực hiện 6 tháng đầu năm): 4,110 tỷ

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông

+ Năm 2016: 0,616 tỷ
+ Năm 2017: 0,784 tỷ
+ Năm 2018: 0,497 tỷ
+ Năm 2019: 0,416 tỷ
+ Năm 2020 (ước thực hiện 6 tháng đầu năm): 0,366 tỷ

*** Xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn.**

- **Bậc mầm non:** có 37/123 trường chuẩn (chiếm tỷ lệ 30,08%) (trong đó 02 trường mức độ 2).

2016: 1 trường

2017: 5 trường

2018: 13 trường

2019: 1 trường

2020 (6 tháng đầu năm) : 2 trường

- **Bậc tiểu học:** có 62/132 trường đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 46.97%) (trong đó 02 trường mức độ 2).

2016: 2 trường

2017: 4 trường

2018: 6 trường

2019: 1 trường

2020 (6 tháng đầu năm) : 8 trường

- **Bậc THCS** có 46/79 trường đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 58,23%).

Năm 2020 (6 tháng đầu năm): 8 trường

Năm 2019: THCS 38 trường (trong đó tăng mới 1 trường);

Năm 2018: THCS 37 trường (trong đó tăng mới 7 trường);

Năm 2017: THCS 30 trường (trong đó tăng mới 2 trường);

Năm 2016: THCS 28 trường (trong đó tăng mới 3 trường);

- **Bậc THPT** có 12/32 trường đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 37,5%);

Năm 2020 (6 tháng đầu năm): 1 trường

Năm 2019: THPT 11 trường (trong đó tăng mới 0 trường)

Năm 2018: THPT 11 trường (trong đó tăng mới 0 trường)

Năm 2017: THPT 10 trường (trong đó tăng mới 1 trường)

Năm 2016: THPT 9 trường (trong đó tăng mới 1 trường)

* Tăng cường chỉ đạo huy động các đối tượng diện PCGD-XMC ra lớp; chống bỏ học; đến nay 100% số xã (71/71 xã, phường, thị trấn) duy trì đạt chuẩn PCGD-XMC.

* Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản (dự án hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng có nhiều khó khăn), góp phần trong việc thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh từ năm 2016-2020:

- Năm 2016-2019 tổng cộng Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư xây dựng được 4 công trình với tổng kinh phí là: 13,632 tỷ đồng

Trong đó:

Năm 2018: 4,332 tỷ đồng (1 công trình)

Năm 2019: 9,300 tỷ đồng (3 công trình)

- Năm 2020 kinh phí cấp để mua sắm thiết bị cho các trường Phổ thông dân tộc bán trú và các trường THPT có học sinh học bán trú với tổng số tiền là 4.5 tỷ đồng (6 tháng đầu năm chưa triển khai)

3. Đánh giá chung.

*** Thuận lợi.**

- Trong công tác Phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

Công tác PCGD-XMC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể trong công tác xã hội hoá giáo dục.

Các trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang bằng nhiều nguồn vốn, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được cung ứng tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động dạy và học.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công kiêm nhiệm công tác phổ cập luôn nhiệt tình công tác, với tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác PCGD-XMC được duy trì, giữ vững và từng bước nâng cao về chất lượng.

- Trong việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

Được sự quan tâm sâu sắc, hỗ trợ của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương với những chính sách thiết thực hỗ trợ kịp thời nên việc thực hiện chi trả các chế độ được thuận lợi và đảm bảo, kinh phí chi trả kịp thời, đầy đủ đến với đối tượng thụ hưởng.

Có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành liên quan nên việc triển khai thực hiện các chính sách, các văn bản được thuận lợi, có hiệu quả tốt.

Các chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh mang tính nhân văn sâu sắc, từng bước cụ thể hóa chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước đối với việc phát triển nguồn nhân lực nói riêng và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội các vùng đặc biệt khó khăn nói chung, việc thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên được triển khai có hiệu quả đến với từng đối tượng cụ thể, nên tạo điều kiện góp phần quan trọng cho các em học sinh đến trường, an tâm học tập, khuyến khích tinh thần học tập của các em học sinh, góp phần hạn chế được tình trạng học sinh phổ thông bỏ học, cũng như bớt một phần nào nỗi lo cơm áo gạo tiền cho gia đình các em, tạo chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục ở các địa phương.

- Trong xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn.

Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, chất lượng dạy và học ở những năm gần đây được nâng lên vì cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh đó, số giáo viên trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp học ngày càng tăng. Cán bộ quản lý chủ động, năng động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện. Công tác quản lý kỷ cương trường học được nâng

cao. Việc đổi mới phương pháp quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ngày càng hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục từng bước được đẩy mạnh

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò và nhiệm vụ về công tác trường chuẩn quốc gia có nhiều chuyển biến rõ rệt

*** Khó khăn.**

- Trong công tác thực hiện PCGD-XMC.

Vấn đề quan trọng nhất là kinh phí cho cán bộ làm công tác điều tra, huy động người mù chữ ra lớp không đủ để thực hiện công tác Phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên toàn địa bàn tỉnh.

Chưa có nguồn khí giao riêng về công tác tập huấn chuyên môn cho toàn thể đội ngũ giáo viên thực hiện PCGD-XMC.

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên việc đầu tư cho giáo dục còn ít. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm đa số nên nhận thức có phần hạn chế, chưa mạnh dạn trao đổi, xây dựng bài học, tham gia các hoạt động tập thể nhất là các lớp đầu mỗi bậc học.

Địa bàn dân cư rộng, giao thông đi lại khó khăn, một số học sinh ở các bản xa trường, chưa có cầu qua suối, nên học sinh còn nghỉ học nhiều vào những khi trời mưa to, lũ lớn, trời rét đậm.

Một số phụ huynh học sinh có tâm lý phó mặc việc giáo dục con em mình cho nhà trường, huy động trẻ ra lớp không ổn định (bậc Mầm Non); giám sát, kèm cặp thời gian học ở nhà nên học kém, tính toán còn yếu (bậc Tiểu học), dễ bị lôi kéo làm điều không tốt, cũng là nguyên nhân dẫn đến bỏ học thường ở bậc THCS.

- Trong việc xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn.

Kinh phí để thực hiện nâng cấp trường có cơ sở đạt chuẩn còn nhiều hạn chế, trong khi đó, kinh phí được sử dụng để thực hiện nội dung này là rất lớn, đây là vấn đề quan trọng nhất trong việc để thực hiện nâng cấp các trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất.

Một bộ phận phụ huynh chưa thật sự quan tâm về việc học tập của học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục;

Khó khăn trong huy động nguồn lực xã hội hóa;

Số trường đạt chuẩn chủ yếu tập trung ở thị trấn và các xã có điều kiện thuận lợi, vì vậy, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia tại các xã có điều kiện kinh tế khó khăn gặp nhiều trở ngại, từ thiếu cơ sở vật chất cho đến chất lượng không đảm bảo.

4. Giải pháp

Tiếp tục thực hiện các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các em học sinh theo quy định.

Cần hơn nữa sự quan tâm sát sao của các cấp lãnh đạo chính quyền về mọi mặt, để tạo điều kiện thực hiện công tác phổ cập xóa mù chữ trên đại bàn tỉnh ngày một có kết quả tốt hơn.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường học, các phòng học chức năng với trang thiết bị hiện đại. Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

5. Kiến nghị

Về thực hiện các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: Các chính sách hỗ trợ này chỉ thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, mà tỉnh Đắk Nông vẫn đang còn rất nhiều học sinh thuộc diện khó khăn. Vì vậy, đề nghị các cấp chính quyền luôn tiếp tục quan tâm tạo điều kiện, cần sớm có những chính sách kịp thời cho giai đoạn mới, để việc học tập của các em không bị gián đoạn và tránh trường hợp tỷ lệ bỏ học nhiều.

Về công tác phổ cập, xóa mù: Trước nay nguồn kinh phí thực hiện là lồng ghép của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới (tiêu chí thứ 14 – giáo dục). Nguồn kinh phí tập huấn công tác chuyên môn lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp của Sở, nên cũng gặp nhiều hạn chế trong việc triển khai. Kiến nghị các cấp chính quyền xem xét tạo nguồn kinh phí thực hiện giao riêng cho công tác này, để việc thực hiện được chủ động và chú trọng hơn.

Về công tác xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia của các bậc học chủ yếu theo chương trình nông thôn mới, kinh phí chung trong chi thường xuyên nguồn sự nghiệp của cơ quan, nên còn nhiều hạn chế khó khăn và không đủ để thực hiện. Vì vậy kiến nghị cần có riêng nguồn kinh phí nhất định để đầu tư xây dựng hỗ trợ hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu theo các qui định về trường đạt chuẩn Quốc gia của Bộ GD&ĐT; quy hoạch và hoàn thiện khuôn viên các trường học, công trình vệ sinh nước sạch theo hướng trên chuẩn.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện NQ số 04-NQ/TU về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo, gửi Sở Lao động thương binh và Xã hội được biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB-TC (Th).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Toàn

